

Số: 242/2024/QĐST-HNGĐ

Quận D, ngày 10 tháng 5 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình có hiệu lực thi hành ngày 01/01/2015;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 179/2024/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2024 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Ông **Võ Thanh T**, sinh năm 1983

HKTT: B181/12A đường X, Phường A, Quận D, TP ..

2. **Nguyễn Thị Thúy V**, sinh năm 1992

HKTT: 36/7 Khóm D, Phường M, Thành phố L, An Giang

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Xét thấy, tại biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 5 năm 2024, các đương sự đã thỏa thuận như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông **Võ Thanh T** và bà **Nguyễn Thị Thúy V** sống chung với nhau từ năm 2020 có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 58/2020 ngày 02/12/2020 tại Ủy ban nhân dân Phường A, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh. Trong quá trình chung sống xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, mục đích hôn nhân không đạt được, ly thân từ tháng 01 năm 2023 đến nay, nên ông bà yêu cầu tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông **Võ Thanh T** và bà **Nguyễn Thị Thúy V** xác nhận ông, bà có 1 con chung là cháu **Võ Nguyễn Gia H**, sinh ngày 18/11/2020. Khi ly hôn, ông bà thống nhất giao con chung chưa thành niên là trẻ **Võ Nguyễn Gia H**, sinh ngày 18/11/2020 cho mẹ là bà **Nguyễn Thị Thúy V** trực tiếp chăm sóc, nuôi

dưỡng, việc cấp dưỡng nuôi con các bên tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Ông **Võ Thanh T** và bà **Nguyễn Thị Thúy V** xác nhận ông, bà không có tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Ông **Võ Thanh T** tự nguyện chịu toàn bộ.

Xét thấy việc thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên Tòa án công nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Ông **Võ Thanh T** và bà **Nguyễn Thị Thúy V** thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 58/2020 ngày 02/12/2020 tại Ủy ban nhân dân Phường A, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh).

1.2. Về con chung: Ông **Võ Thanh T** và bà **Nguyễn Thị Thúy V** thống nhất giao con chung chưa thành niên là trẻ **Võ Nguyễn Gia H**, sinh ngày 18/11/2020 cho mẹ là bà **Nguyễn Thị Thúy V** trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, việc cấp dưỡng nuôi con các bên tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Ông **Võ Thanh T** có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở; nhưng ông **T** không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người đang trực tiếp nuôi con.

Vì lợi ích của con, khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên.

1.3. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Ông **Võ Thanh T** và bà **Nguyễn Thị Thúy V** xác nhận ông, bà không có tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản, không yêu cầu Tòa án giải quyết..

2. Về lệ phí: Lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, ông **Võ Thanh T** tự nguyện chịu. Được căn trừ vào số tiền tạm ứng án phí, lệ phí ông **T** đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu số 0034262 ngày 09/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 4, ông **T** đã đóng đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân Quận 4;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 4;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Bích Phượng